

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 132/2026/HS-ST

Ngày: 03-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Trúc Giang

2. Bà Phạm Thị Kim Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Thanh N, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1985, tại tỉnh Vĩnh Long; Số CCCD: 083085012576; Nơi cư trú: Số A, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T: Không; Q: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ú và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Mỹ N1 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 22/4/2026 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Nguyễn Văn K, sinh năm 1981; Số CCCD: 083081001951; Địa chỉ: Ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

+ Nguyễn Thị Cẩm N2, sinh năm 1987; Số CCCD: 083187002736; Địa chỉ: Số A, ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

+ Trần Hữu M, sinh năm 1991; Số CCCD: 072091005067; Địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

+ Nguyễn Minh T, sinh năm 1983; Số CCCD: 083083001721; Địa chỉ: Số D, khu phố C, phường P, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

+ Nguyễn Lộc T1, sinh năm 1979; Số CCCD: 083079012539; Địa chỉ: Số A, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

+ Trần Duy T2, sinh năm 1992; Số CCCD: 082096006006; Địa chỉ: Số I, H, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Lê Tấn T3, sinh năm 1992; Số CCCD: 083092013671; Địa chỉ: Khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

+ Huỳnh Văn K1, sinh năm 1959; Số CCCD: 083059006008; Địa chỉ: Số B, khu phố P, phường A, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

+ Lê Quốc T4, sinh năm 1998; Số CCCD: 083098008867; Địa chỉ: Số C, khu phố A, phường P, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

+ Trần Ngọc T5, sinh năm 1967; Số CCCD: 079067019134; Địa chỉ: Số A, đường H, khu phố B, phường P, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

+ Huỳnh Phước T6, sinh năm 1990; Số CCCD: 083090005752; Địa chỉ: Số A, khu phố H, phường P, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

+ Lương Phi H, sinh năm 1982; Số CCCD: 091082013785; Địa chỉ: Số A, C, phường R, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Ấp P, xã G, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

+ Lê Huy H1, sinh năm 1990; Số CCCD: 083090013105; Địa chỉ: Số B, ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/3/2026 đến ngày 17/4/2026, Lê Thanh N đã thực hiện 05 (năm) vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn phường P và phường A, tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ, ngày 25/3/2026, Lê Thanh N đi bộ từ nhà đến Cửa hàng cho thuê xe 68 thuộc khu phố C, phường P, tỉnh Vĩnh Long, N phát hiện 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu vàng đen biển số 71C3-077.44 của ông Nguyễn Văn K dựng trước cửa hàng, trên xe có gắn sẵn chìa khoá và không người trông coi N nảy sinh ý định lấy trộm xe để làm phương tiện đi lại. Nhả lén đến lên xe đề máy chạy về nhà, sau đó N tháo biển số xe 71C3-077.44 cất giấu.

Trong lúc N sử dụng xe trộm cắp lưu thông trên đường, Công an phường A phát hiện xe không Biển số nên đã mời N về làm việc, do N không xuất trình được giấy tờ, Công an đã tạm giữ xe mô tô số khung RLHJF4608DY203582, số máy JF46E4007366. Ông K sau khi bị mất trộm đến trình báo Công an phường P, tỉnh Vĩnh Long để được giải quyết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng đen, số khung RLHJF4608DY203582, số máy JF46E4007366.

- 01 (một) biển số xe 70K1-314.41.

- Một đĩa CD hiệu MQ màu vàng, dung lượng 700MB, nội dung ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản ngày 25/3/2026 do Nguyễn Văn K cung cấp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1824/KL-HĐĐG ngày 19/5/2026 và Công văn số 2463/CV-HĐĐG ngày 04/6/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự phường P, tỉnh Vĩnh Long kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 71C3-077.44 nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng trắng đen trị giá 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ, ngày 27/3/2026, Lê Thanh N đi bộ từ đường Nguyễn H2 về hướng Đại lộ Đ, khi đến Khu phố F, phường P, tỉnh Vĩnh Long, N phát hiện xe mô tô kiểu wave biển số 70K1-314.41 của ông Trần Hữu M đỗ trên vỉa hè có gắn sẵn chìa khóa, trên xe có bộ đồ nghề sửa chữa gồm: một máy nước nóng hiệu Toshiba, một máy khoan, một máy bắn vít để ở khung sắt tự chế phía sau xe, N quan sát thấy không người trông coi nên lén lút đến lấy trộm xe chạy về hướng chùa L1 thuộc phường A, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến con rạch gần chùa, N vứt ba ga sắt xuống rạch; bộ Đ1 sửa chữa N đem cất giấu sau M1, máy nước nóng N chở về nhà. Sau đó N tháo biển số 70K1-314.41 xe vừa trộm cất giấu, gắn biển số 71C3-077.44 vào để sử dụng (biển số này là của xe Airblade Nhã trộm ngày 25/3/2026). Ngày 28/3/2026, N quay lại M1 lấy bộ đồ nghề sửa chữa về nhà và đem máy nước nóng bán cho ông Lê Tấn T3 với giá 1.000.000 (một triệu) đồng lấy tiền tiêu xài (khi N đến bán tài sản không nói cho T3 biết tài sản do trộm cắp mà có). Ông Trần Hữu M sau khi phát hiện bị mất tài sản đã đến Công an phường P, tỉnh Vĩnh Long trình báo để được giải quyết. Đến ngày 30/3/2026, Công an phường P phát hiện, mời Lê Thanh N về làm việc, N đã khai nhận hành vi lấy trộm đồng thời thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Lê Thanh N một xe mô tô gắn biển số 71C3-077.44 nhãn hiệu honda Wave màu trắng, một máy khoan hiệu Milwaukee màu đỏ đen, một máy bắn vít hiệu Milwaukee màu đen.

- Ông Lê Tấn T3 giao nộp một máy nước nóng hiệu Toshiba màu đen.

- Một đĩa CD hiệu MQ màu vàng, dung lượng 700MB, nội dung ghi lại diễn biến vụ trộm ngày 27/3/2026 do Bùi Quang Đ cung cấp.

Tại kết luận định giá tài sản số 1824/KL-HĐĐG ngày 19/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự phường P, tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- 01 xe mô tô biển số 70K1-314.41, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng trị giá 7.000.000 đồng.

- 01 (một) máy khoan hiệu Milwaukee màu đỏ đen trị giá 5.000.000 đồng.

- 01 (một) máy bắn vít hiệu Milwaukee màu đen trị giá 2.600.000 đồng.

- 01 (một) máy nước nóng hiệu Toshiba màu đen trị giá 2.290.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 3189/KL-HĐĐG ngày 17/6/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự phường P, tỉnh Vĩnh Long kết luận: 01 khung sắt tự chế dùng chở hàng hóa kích thước 70cm x 70cm được hàn từ hộp sắt vuông 20mm x 20 mm trị giá 200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản 17.090.000 (mười bảy triệu không trăm chín mươi ngàn) đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 21 giờ, ngày 05/4/2026, Lê Thanh N đi bộ trên đường N, khi đến cửa hàng S1 thuộc Khu phố C, phường P, tỉnh Vĩnh Long, N nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda DAME, màu nâu, biển số 71F7-2832 của anh Nguyễn Minh T dựng trước cửa hàng, trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên N lén lút đến lấy trộm xe điều khiển chạy đến khu vực phường S, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Công an phát hiện mời N về làm việc và thu giữ xe tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda DAME, màu nâu, biển số 71F7-2832.

Tại kết luận định giá tài sản số 1974/KL-HĐĐG ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự phường P, tỉnh Vĩnh Long kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda DAME, màu nâu, biển số 71F7-2832 trị giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 06 giờ, ngày 07/4/2026, Lê Thanh N đi bộ từ nhà đến khu vực đường H thuộc Khu phố G (nay là Khu phố A), phường A, tỉnh Vĩnh Long, N nhìn thấy một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu nâu vàng, biển số 71B2- 604.59 của ông Nguyễn Lộc T1 dựng trước nhà, trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên N lén lút đến lấy trộm xe chạy về hướng Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến khu vực phường T, tỉnh Tây Ninh, N dừng xe kiểm tra trong cốp xe có 01 cái bóp màu đen, bên trong có 3.000.000 (ba triệu) đồng tiền Việt Nam và một số giấy

tờ tùy thân. N lấy số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng rồi rút bóp đựng giấy tờ tùy thân ở khu đất trống, N tiếp tục điều khiển xe đi đến khu vực phường A, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh gặp Trần Ngọc T5 hỏi mượn T5 số tiền 3.200.000 (ba triệu hai trăm ngàn) đồng và để lại xe mô tô, Giấy chứng nhận đăng ký xe cho T5, khi nào trả tiền mượn sẽ lấy lại xe (N không nói cho T5 biết xe đã trộm cắp mà có). Số tiền mượn của T5 và số tiền lấy trong bóp xe trộm N tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 11/4/2026, Công an phường A phát hiện, mời Lê Thanh N và Trần Ngọc T5 về làm việc đồng thời thu giữ xe tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu nâu vàng, biển số 71B2-604.59, số máy JC54E3036645, số khung 5378EZ013065; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 041844 tên chủ xe Nguyễn Lộc T1.

- 01 Đĩa DVD nhãn hiệu Maxell DVD-R 1-16X SPEED RECORDABLE bên trong có chứa 01 đoạn video dung lượng 9,342 KB liên quan vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 07/4/2026 do Nguyễn Lộc T1 cung cấp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1463/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường A, tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu nâu vàng, biển số 71B2-604.59, số máy JC54E3036645, số khung 5378EZ013065 trị giá 14.666.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

- 01 (một) cái bóp màu đen hình vân cá sấu trị giá 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản nêu trên là: 14.696.000 (Mười bốn triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn) đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 06 giờ, ngày 17/4/2026, Lê Thanh N đi bộ trên đường P, khi đến cửa hàng H3 thuộc khu phố I (nay là khu phố E), phường A, tỉnh Vĩnh Long, N nhìn thấy một xe mô tô biển số 63B1-454.83, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, trên xe có gắn 01 бага tự chế bằng kim loại và 01 nón bảo hiểm của ông Trần Duy T2 dựng trước cửa hàng, N lén lút đến lấy trộm xe chạy về nhà, N gỡ бага gắn trên xe để ở nhà rồi đem xe đến bán cho Huỳnh Phước T6 số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng (N không nói cho T6 biết xe đã trộm cắp mà có). Số tiền bán xe N tiêu xài cá nhân hết. T6 sau khi mua xe mô tô của N tiếp tục bán xe cho Lương Phi H với giá 2.800.000 (hai triệu tám trăm ngàn) đồng. Do H thấy xe mô tô biển số 63B1-454.83 xấu nên nhờ T6 tháo biển số này ra và gắn biển số xe 71B2-020.30 vào (đây là biển số xe của H trước đây mua xe của người khác nhưng không còn sử dụng đã bán phế liệu chiếc xe còn lại biển số). Ông Trần Duy T2 sau khi

phát hiện xe bị mất đã trình báo Công an phường A để được giải quyết. Tiến hành xác minh, Cơ quan Công an phát hiện Lê Thanh N là người trộm cắp tài sản nên mời N và Lương Phi H về làm việc đồng thời thu hồi xe tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Lương Phi H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen, số máy HC12B571308, số khung 1218DY71298.

- Thu giữ của Lê Thanh N 01 (một) бага tự chế bằng kim loại, hình chữ nhật, kích thước 67cm x 52cm; 01 (một) biển số 63B1-454.83.

- Một đĩa DVD nhãn hiệu Maxell DVD-R1-16X SFEES RECOR DABLE bên trong có chứa một đoạn video có tên “TRỘM CẮP TÀI SẢN 17042026” có dung lượng 10,464 MB liên quan vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 17/4/2026 do Trần Duy T2 cung cấp.

Tại Kết luận định giá tài sản số B1831/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự phường A, tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen-bạc, biển số 63B1-454.83, số máy HC12B571308, số khung 1218DY71298 trị giá 9.000.000 (chín triệu) đồng.

- 01 бага tự chế bằng kim loại, hình chữ nhật, kích thước 67cm x 52cm trị giá 250.000 (hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 2866/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự phường A, tỉnh Vĩnh Long kết luận: 01 nón bảo hiểm, màu xanh rêu, hiệu NÓN SƠN, đã qua sử dụng trị giá 105.000 (một trăm lẻ năm nghìn) đồng.

Tổng giá trị tài sản nêu trên là: 9.355.000 (chín triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn) đồng.

Cáo trạng số 85/CT-VKSKV5 ngày 06/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long truy tố bị cáo Lê Thanh N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025: Xử phạt bị cáo Lê Thanh N từ 03 năm đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị hại Nguyễn Văn K đã nhận tài sản là xe gắn máy biển số 71C3-077.44 và không yêu cầu Lê Thanh N bồi thường gì khác.

+ Ghi nhận bị hại Trần Hữu M đã nhận lại tài sản là một xe mô tô biển số 70K1-314.41; một máy khoan; một máy bắn vít; một máy nước nóng. Bị hại M không yêu cầu Lê Thanh N bồi thường giá trị khung sắt tự chế dùng chở hàng hóa do không thu hồi được.

+ Ghi nhận bị hại Nguyễn Minh T không yêu cầu Lê Thanh N bồi thường thiệt hại.

+ Ghi nhận bị hại Nguyễn Lộc T1 đã nhận lại tài sản 01 xe mô tô bị mất trộm, số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng và bóp không thu hồi được ông Lộc T1 không yêu cầu bị cáo Lê Thanh N bồi thường.

+ Ghi nhận bị hại Trần Duy T2 đã nhận lại tài sản là một xe mô tô biển số 63B1-454.83, một бага tự chế bằng kim loại bị mất trộm và không yêu cầu Lê Thanh N bồi thường giá trị nón bảo hiểm không thu hồi được.

+ Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tấn T3 không yêu cầu Lê Thanh N trả lại 1.000.000 (một triệu) đồng tiền mua máy nước nóng đã bị thu hồi.

+ Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc T5 không yêu cầu Lê Thanh N bồi thường số tiền 3.200.000 (ba triệu hai trăm ngàn) đồng đã cho bị cáo mượn.

+ Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Phi H không yêu cầu Lê Thanh N, Huỳnh Phước T6 bồi thường số tiền mua xe bị thu hồi.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Buộc bị cáo giao nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng.

+ Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả cho ông Nguyễn Văn K một xe mô tô biển số 71C3-077.44 nhãn hiệu Honda AirBlade số khung RLHJF4608DY203582, số máy JF46E4007366; trả lại biển số 70K1-314.41 cho ông Nguyễn Hữu M2; trả lại cho ông Trần Hữu M 01 xe mô tô biển số 70K1-314.41, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng; 01 (một) máy khoan hiệu Milwaukee màu đỏ đen; 01 (một) máy bắn vít hiệu Milwaukee màu đen; 01 (một) máy nước nóng hiệu Toshiba màu đen; đã trả cho ông Nguyễn Lộc T1 một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu nâu vàng, biển số 71B2-604.59; số máy JC54E3036645, số khung 5378EZ013065, một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 041844 tên chủ xe Nguyễn Lộc T1; đã trả cho ông Trần Duy T2 01 xe

mô tô biển số 63B1-454.83, và 01 бага tự chế bằng kim loại, hình chữ nhật, kích thước 67cm x 52cm.

+ Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD bên trong chứa 01 đoạn video nội dung ghi nhận diễn biến vụ án ngày 25/3/2026; 01 đĩa DVD bên trong chứa 01 đoạn video nội dung ghi nhận diễn biến vụ án ngày 27/3/2026.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Minh T xe mô tô nhãn hiệu Honda DAME, màu nâu, biển số 71F7-2832.

+ Tịch thu tiêu hủy biển số 71B2 - 020.30.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở xác định: Để có tiền tiêu xài và làm nguồn thu nhập, trong khoảng thời gian từ ngày 25/3/2026 đến ngày 17/4/2026, Lê Thanh N đã thực hiện 05 (năm) vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường P và phường A, tỉnh Vĩnh Long cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 19 giờ, ngày 25/3/2026, tại khu phố C, phường P, tỉnh Vĩnh Long, Lê Thanh N có hành vi lấy trộm một xe mô tô hiệu Honda Airblade màu vàng đen biển số 71C3-077.44 của Nguyễn Văn K, trị giá 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Vụ thứ hai: khoảng 15 giờ, ngày 27/3/2026, tại khu phố F, phường P, tỉnh Vĩnh Long, Lê Thanh N có hành vi lấy trộm một xe mô tô kiểu wave biển số 70K1-314.41, một khung sắt tự chế dùng chở hàng hóa, một máy nước nóng hiệu

Toshiba, một máy khoan và một máy bắn vít của ông Trần Hữu M trị giá 17.090.000 (mười bảy triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng.

Vụ thứ ba: khoảng 21 giờ, ngày 05/4/2026, tại khu phố C, phường P, tỉnh Vĩnh Long, Lê Thanh N có hành vi lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu Honda DAME, màu nâu, biển số 71F7-2832 của anh Nguyễn Minh T trị giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Vụ thứ tư: khoảng 06 giờ, ngày 07/4/2026, tại khu phố G (nay là khu phố A), phường A, tỉnh Vĩnh Long, Lê Thanh N có hành vi lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu nâu vàng, biển số 71B2- 604.59, 01 cái bóp da bên trong chứa 3.000.000 (ba triệu) đồng tiền mặt và một số giấy tờ tùy thân khác của ông Nguyễn Lộc T1. Tài sản chiếm đoạt trị giá 17.696.000 (mười bảy triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn) đồng.

Vụ thứ năm: khoảng 06 giờ, ngày 17/4/2026, tại khu phố I (nay là khu phố E), phường A, tỉnh Vĩnh Long, Lê Thanh N có hành vi lấy trộm một xe mô tô biển số 63B1-454.83, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, trên xe có gắn 01 бага tự chế bằng kim loại và 01 nón bảo hiểm của ông Trần Duy T2, tài sản chiếm đoạt trị giá 9.355.000 (chín triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn) đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Trong khoảng thời gian từ ngày 25/3/2026 đến ngày 17/4/2026, Lê Thanh N đã thực hiện 05 (năm) vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 56.641.000 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn) đồng nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân và làm nguồn thu nhập, nguồn sống chính. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Thanh N đã phạm “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Trên thực tế, bị cáo đã thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm và kịp thời.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo 05 lần thực hiện hành vi phạm tội là tính tiết tăng nặng “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

[7] Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Do bị cáo không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Cẩm N2, Trần Hữu M, Nguyễn Lộc T1, Trần Duy T2 đã nhận tài sản bị chiếm đoạt nên ghi nhận.

- Tất cả các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tấn T3 không yêu cầu Lê Thanh N trả lại 1.000.000 (một triệu) đồng tiền mua máy nước nóng đã bị thu hồi nên ghi nhận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc T5 không yêu cầu Lê Thanh N trả số tiền 3.200.000 (ba triệu hai trăm ngàn) đồng đã cho bị cáo mượn nên ghi nhận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Phi H không yêu cầu Lê Thanh N, Huỳnh Phước T6 bồi thường số tiền mua xe bị thu hồi.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng là tiền bị cáo bán xe bị cáo trộm cắp có được, đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo giao nộp ngân sách nhà nước.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả cho ông Nguyễn Văn K một xe mô tô biển số 71C3-077.44 nhãn hiệu Honda AirBlade số khung RLHJF4608DY203582, số máy JF46E4007366; đã trả biển số 70K1-314.41 cho ông Nguyễn Hữu M2; đã trả lại cho ông Trần Hữu M 01 xe mô tô biển số 70K1-314.41, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng; 01 (một) máy khoan hiệu Milwaukee màu đỏ đen; 01 (một) máy bắn vít hiệu Milwaukee màu đen; 01 (một) máy nước nóng hiệu Toshiba màu đen; đã trả cho ông Nguyễn Lộc T1: một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu nâu vàng, biển số 71B2-604.59; số máy JC54E3036645, số khung 5378EZ013065; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 041844 tên chủ xe Nguyễn Lộc T1; đã trả lại cho ông Trần Duy T2 01 xe mô tô biển số 63B1-454.83, và 01 бага tự chế bằng kim loại, hình chữ nhật, kích thước 67cm x 52cm.

- Đối với: 01 đĩa DVD bên trong chứa 01 đoạn video nội dung ghi nhận diễn biến vụ án ngày 25/3/2026, 01 đĩa DVD bên trong chứa 01 đoạn video nội dung ghi nhận diễn biến vụ án ngày 27/3/2026 nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda DAME, màu nâu, biển số 71F7-2832 do ông Huỳnh Văn K1 đứng tên chủ sở hữu, ông K1 đã bán cho người khác và không làm thủ tục sang tên, tra cứu trên hệ thống vật chứng xe trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Xe mô tô nhãn hiệu Honda DAME, màu nâu, biển số 71F7-2832 được xác định thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Minh T nên trả lại cho ông T là phù hợp.

- Đối với biển số 71B2 - 020.30, kết quả tra cứu biển số 71B2-020.30 là của xe mô tô nhãn hiệu Honda số máy SDH1P52QMTB51016975, số khung LALTCJN0751023170 do ông Huỳnh Phi S. Qua làm việc, ông S đã bán xe mô tô có biển số 71B2-020.30 cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ. Giao Công an tỉnh V tiếp tục tạm giữ biển số 71B2-020.30 để xử lý theo thẩm quyền.

[10] Đối với Lê Tấn T3 là người mua máy nước nóng do Lê Thanh N bán nhưng không biết máy nước nóng trên do N trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xử lý là phù hợp.

[11] Đối với Huỳnh Phước T6 là người mua xe mô tô biển số 63B1-454.83 từ Lê Thanh N và Lương Phi H là người mua xe mô tô do Huỳnh Phước T6 bán nhưng T6 và H không biết xe mô tô trên do N trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[12] Đối với hành vi của Huỳnh Phước T6 và Lương Phi H đổi biển số xe 63B1-454.83 thành biển số 71B2-020.30, hiện Công an phường A đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính theo quy định.

[13] Đối với Trần Ngọc T5 là người cho Lê Thanh N mượn số tiền 3.200.000 đồng và nhận xe mô tô biển số 71B2-604.59 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng không biết xe mô tô trên do N trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[1] Căn cứ vào b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh N **03 (Ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận các bị hại Nguyễn Văn K, Trần Hữu M, Nguyễn Lộc T1, Trần Duy T2 đã nhận tài sản bị chiếm đoạt.

- Ghi nhận tất cả các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tấn T3 không yêu cầu Lê Thanh N trả lại 1.000.000 (một triệu) đồng tiền mua máy nước nóng đã bị thu hồi; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc T5 không yêu cầu Lê Thanh N bồi thường số tiền 3.200.000 (ba triệu hai trăm ngàn) đồng đã cho bị cáo mượn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Phi H không yêu cầu Lê Thanh N, Huỳnh Phước T6 bồi thường số tiền mua xe bị thu hồi.

[3] Căn cứ vào Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Lê Thanh N giao nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

- Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả cho ông Nguyễn Văn K một xe mô tô biển số 71C3-077.44 nhãn hiệu Honda AirBlade số khung RLHJF4608DY203582, số máy JF46E4007366; đã trả biển số 70K1-314.41 cho ông Nguyễn Hữu M2; đã trả lại cho ông Trần Hữu M 01 xe mô tô biển số 70K1-314.41, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng; 01 (một) máy khoan hiệu Milwaukee màu đỏ đen; 01 (một) máy bắn vít hiệu Milwaukee màu đen; 01 (một) máy nước nóng hiệu Toshiba màu đen; đã trả cho ông Nguyễn Lộc T1: một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu nâu vàng, biển số 71B2-604.59; số máy JC54E3036645, số khung 5378EZ013065; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 041844 tên chủ xe Nguyễn Lộc T1; đã trả lại cho ông Trần Duy T2 01 xe mô tô biển số 63B1-454.83, và 01 бага tự chế bằng kim loại, hình chữ nhật, kích thước 67cm x 52cm.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án đối với: 01 đĩa DVD bên trong chứa 01 đoạn video nội dung ghi nhận diễn biến vụ án ngày 25/3/2026, 01 đĩa DVD bên trong chứa 01 đoạn video nội dung ghi nhận diễn biến vụ án ngày 27/3/2026.

- Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda DAME, màu nâu, biển số 71F7-2832 cho ông Nguyễn Minh T.

- Giao Công an tỉnh V tiếp tục tạm giữ biển số 71B2-020.30 để xử lý theo thẩm quyền.

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thanh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- STP tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Những người tham gia tố tụng (14b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền